TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-ST
Ngày 02-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn Kh, sinh ngày 21 tháng 5 năm 1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn C và bà Vũ Thị L; có vợ là Phạm Thanh H và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 12/3/2020, đến ngày 14/3/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Nguyễn Như L, sinh ngày 19 tháng 6 năm 1986 tại Nghệ An. Nơi ĐKHKTT: Xóm H, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi tạm trú: Khu nhà trọ số 58/112 đường N, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Như Q và bà Dương Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Hương L và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 12/3/2020, đến ngày 14/3/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt.

3. Phạm Quốc Đ, sinh ngày 20 tháng 02 năm 1987 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ 10, phường Đ, quận A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình K và bà Nguyễn Thị T1; có vợ là Nguyễn Thị

T2 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 12/3/2020, đến ngày 14/3/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Lê Xuân T, sinh ngày 20 tháng 01 năm 2002 tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: Thôn K1, xã D, huyện H, tỉnh Thái Bình; nơi tạm trú: Khu nhà ở trong kho bãi của công ty Chế biến thủy sản L, ngõ 33 đường N, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân T3 và bà Nguyễn Thị N; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 12/3/2020, đến ngày 14/3/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Vũ Quang K, sinh ngày 29 tháng 6 năm 1991tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: thôn K1, xã D, huyện H, tỉnh Thái Bình; nơi tạm trú: Số 9 lô 42 khu TĐC Xi măng, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Quang K2 và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Lê Thị H và 01 con ; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 12/3/2020, đến ngày 14/3/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 0 giờ 55 phút ngày 12/3/2020, Công an quận Ngô Quyền bắt quả tang tại phòng nghỉ của công nhân trong kho bãi Công ty Chế biến thủy sản L, ngõ 33 đường N, phường M, N, Hải Phòng 05 đối tượng gồm Vũ Quang Kh, Phạm Quốc Đ, Lê Xuân T, Nguyễn Như L, Vũ Văn K đang đánh bạc thắng thua bằng tiền. Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, 01 bát sứ màu trắng có đường kính miệng bát khoảng 10cm, 01 đĩa sứ màu trắng có đường kính khoảng 12cm, 04 quân vị hình tròn mỗi quân vị có đường kính khoảng 1,5cm, 01 cái kéo bằng kim loại có tay cầm bằng nhựa màu đỏ và số tiền 6.720.000 đồng.

Thu trong túi quần của Vũ Quang K số tiền 240.000 đồng. Thu trong ví của Vũ Văn Kh số tiền 11.100.000 đồng.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 11/3/2020, Vũ Văn Kh, Nguyễn Như L, Vũ Quang K và Lê Xuân T vào phòng nghỉ tại kho của công ty chế biến thủy sản L do T quản lý để ngồi chơi. Tại đây, các đối tượng nảy sinh ý định đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh "ba cây". Tá lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn trong phòng rồi bỏ các quân 10, J, Q, K, chỉ dùng các quân bài từ A đến 9 để đánh bạc. Cả nhóm thống nhất chơi ván nhỏ nhất

10.000 đồng, ván nhiều nhất 200.000 đồng. Sau mỗi ván bài thanh toán với nhau bằng tiền VNĐ. Lợi là người cầm chương chia bài cho mọi người cùng chơi. Cả nhóm đánh bạc đến khoảng 23h30 cùng ngày thì Phạm Quốc Đ đến ngồi xem.

Được một lúc thì cả nhóm không chơi "ba cây" nữa mà rủ nhau đánh "xóc đĩa". T đi sang phòng bếp lấy 01 đĩa sứ màu trắng, 01 bát sứ màu trắng và 01 cái kéo. Đ dùng kéo cắt 02 quân vị hình tròn, Kh cắt 01 quân vị và T cắt 01 quân vị, tổng cộng được 04 quân vị hình tròn. Cả nhóm 05 người thống nhất Kh là người cầm cái, cho 04 quân vị vào đĩa rồi úp bát lên xóc. Người chơi còn lại sẽ đặt tiền vào 02 cửa chẵn hoặc lẻ. Cửa chẵn là vị trí phía trong bộ bát đĩa trước mặt người cầm cái, cửa lẻ là vị trí đối diện với cửa chẵn qua bộ bát đĩa. Khi người cầm cái mở bát, nếu có 03 quân vị cùng màu thì là lẻ, người đặt cửa lẻ sẽ thắng số tiền tương ứng đã đặt (người cầm cái sẽ có trách nhiệm trả). Nếu có 02 quân vị cùng màu hoặc cả 04 quân vị cùng màu thì là chẵn, người đặt tiền cửa chẵn sẽ thắng số tiền tương ứng đã đặt (người cầm cái sẽ có trách nhiệm trả). Ván to nhất mỗi người đặt là 50.000 đồng, ván bé nhất mỗi người đặt 10.000 đồng.

K đánh được 02 ván thì đứng dậy đi ra ngoài giải quyết việc riêng, còn lại 04 người tiếp tục đánh bạc đến khoảng 0h40' thì chuyển sang đánh bạc dưới hình thức đánh "liêng" bằng bộ bài tú lơ khơ 52 quân mà cả nhóm vừa dùng để chơi "ba cây". Cả nhóm thống nhất mỗi người được chia 03 cây bài để so với nhau. Bài nào cao điểm hơn thì sẽ thắng tiền của 03 người còn lại, tối thiểu mỗi ván bài một người phải đặt ít nhất là 20.000 đồng và cao nhất là 50.000 đồng. L là người chia ván bài đầu tiên.

Số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc: Vũ Văn Kh có 12.550.000 đồng dùng đánh bạc. Kh bỏ ra 1.450.000 đồng để dưới chiếu, còn lại Kh cất vào ví để khi nào hết sẽ bỏ tiền trong ví ra đánh tiếp. Khi bị bắt Kh đang thắng 1.320.000 đồng. L có 2.570.000 đồng dùng đánh bạc, khi bị bắt đang thua 120.000 đồng. Phạm Quốc Đ có 1.760.000 đồng dùng đánh bạc, khi bị bắt đang thua 760.000 đồng. Vũ Quang K có 1.180.000 đồng, K cho Lê Xuân T vay 900.000 đồng, còn lại 280.000 đồng dùng đánh bạc, quá trình chơi K thua 40.000 đồng, còn lại 240.000 đồng K cất vào ví. Lê Xuân T có 900.000 đồng dùng đánh bạc, khi bị bắt T đang thua 400.000 đồng.

Cả nhóm chơi liên tục đến 0 giờ 55 phút cùng ngày, khi K vừa đi vào phòng thì bị cơ quan Công an bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 07/QĐ-VKSNQ ngày 15/5/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Vũ Văn Kh, Nguyễn Như L, Phạm Quốc Đ, Lê Xuân T, Vũ Quang K về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo Vũ Văn Kh, Phạm Quốc Đ, Lê Xuân T, Vũ Quang K khai nhận hành vi thực hiện như nội dung nêu trên, như quyết định truy tố và các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo đều nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Thẩm phán xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, tạo điều kiện để các bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật được cải tạo ngoài xã hội trở thành người có ích cho xã hội.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Như L vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Vũ Văn Kh, Nguyễn Như L, Phạm Quốc Đ, Lê Xuân T, Vũ Quang K như nội dung Quyết định truy tố. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Thẩm phán: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên phạt: Bị cáo Vũ Văn Kh từ 18 tháng đến 21 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo Nguyễn Như L từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo Phạm Quốc Đ từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo Lê Xuân T từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo Vũ Quang K từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ đều về tội Đánh bạc. Về vật chứng: đề nghị Thẩm phán tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 18.060.000 đồng; tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn và 01 cái kéo bằng kim loại có tay cầm bằng nhựa màu đỏ. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngoài ra các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và tài sản nên đề nghị Thẩm phán không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

[1] Đây là vụ án phạm tội quả tang, sự việc phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng, tội phạm thực hiện là tội ít nghiêm trọng, người phạm tội có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng. Vì vậy vụ án đủ điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn theo quy định tại Điều 456 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên đã

thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tố tụng:

[3] Bị cáo Nguyễn Như L vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Thẩm phán xét thấy bị cáo L vắng mặt tại phiên tòa với lý do khách quan và không trở ngại cho việc xét xử. Do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 290, Điều 463 Bộ luật Tố tụng hình sự, Thẩm phán quyết định xét xử vắng mặt bị cáo Nguyễn Như Lợi.

- Về việc xác định tội danh, điều luật áp dụng:

[4] Vào hồi 0 giờ 55 phút ngày 12/3/2020, Vũ Văn Kh, Nguyễn Như L, Phạm Quốc Đ, Lê Xuân T, Vũ Quang K thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới các hình thức đánh "ba cây", "xóc đĩa" và đánh "liêng" tại phòng nghỉ trong kho bãi công ty Chế biến thủy sản L, ngõ 33 đường N, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng với tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 18.060.000 đồng.

[5] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ.

[6] Như vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Vũ Văn Kh, Nguyễn Như L, Phạm Quốc Đ, Lê Xuân T, Vũ Quang K đồng phạm tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Xét vai trò của các bị cáo:

[7] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Các bị cáo bột phát nảy sinh ý định chơi cờ bạc, tiếp nhận ý chí của nhau và cùng thực hiện hành vi đánh bạc. Các bị cáo đều tham gia với vai trò là người thực hành.

[8] Bị cáo Kh đánh bạc với số tiền nhiều nhất và là người cầm cái cho các đối tượng khác tham gia đánh bạc. Do vậy hình phạt áp dụng đối với bị cáo Kh cao hơn so với các bị cáo khác.

[9] Bị cáo L tham gia đánh bạc từ đầu với số tiền bỏ ra đánh bạc cao hơn bị cáo Đ, K, T. Tuy nhiên bị cáo T là người chuẩn bị dụng cụ đánh bạc. Do vậy xử phạt bị cáo L và bị cáo T hình phạt bằng nhau và cao hơn hình phạt bị cáo Đ, K.

[10] Các bị cáo Đ, K có số tiền bỏ ra đánh bạc và thời gian tham gia đánh bạc ít hơn bị cáo Kh, L, T nên mức xử phạt của bị cáo Đ, K bằng nhau và hình phạt thấp nhất trong vụ án.

- Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[11] Các bị cáo Vũ Văn Kh, Nguyễn Như L, Phạm Quốc Đ, Lê Xuân T và Vũ Quang K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[12] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Văn Kh, Nguyễn Như L, Phạm Quốc Đ, Lê Xuân T và Vũ Quang K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[13] Các bị cáo Vũ Văn Kh, Nguyễn Như L, Phạm Quốc Đ, Lê Xuân T và Vũ Quang K đều phạm tội ít nghiêm trọng và có nơi thường trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly người phạm tội khỏi xã hội nên xử phạt các bị cáo với mức hình phạt là cải tạo không giam giữ, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú và gia đình quản lý là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[14] Các bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung:

[15] Các bị cáo Vũ Văn Kh, Nguyễn Như L, Phạm Quốc Đ, Lê Xuân T và Vũ Quang K đều không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[16] Đối với số tiền 18.060.000 đồng cơ quan công an thu giữ, xét đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[17] Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn và 01 cái kéo bằng kim loại có tay cầm bằng nhựa màu đỏ. Xét đây là dụng cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí:

[18] Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Vũ Quang K, Phạm Quốc Đ, Lê Xuân T, Nguyễn Như L và Vũ Văn Kh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt: Vũ Văn Kh 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Khi chấp hành án trừ cho bị cáo 06 (sáu) ngày cải tạo không giam giữ do bị cáo đã bị tạm giữ 02 ngày trước đó từ ngày 12/3/2020 đến ngày 14/3/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Vũ Văn Kh cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Vũ Văn Kh có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát và giáo dục bị cáo Vũ Văn Kh.

Trong trường hợp người được cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt: Nguyễn Như L 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Khi chấp hành án trừ cho bị cáo 06 (sáu) ngày cải tạo không giam giữ do bị cáo đã bị tạm giữ 02 ngày trước đó từ ngày 12/3/2020 đến ngày 14/3/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường M, quận N, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Như L cho Ủy ban nhân dân phường M, quận N, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Nguyễn Như L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường M, quận N, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát và giáo dục bị cáo Nguyễn Như L.

Trong trường hợp người được cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt: Lê Xuân T 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Khi chấp hành án trừ cho bị cáo 06 (sáu) ngày cải tạo không giam giữ do bị cáo đã bị tạm giữ 02 ngày trước đó từ ngày 12/3/2020 đến ngày 14/3/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường M, quận N, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Xuân T cho Ủy ban nhân dân phường M, quận N, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Lê Xuân T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường M, quận N, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát và giáo dục bị cáo Lê Xuân T.

Trong trường hợp người được cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt: Phạm Quốc Đ 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Khi chấp hành án trừ cho bị cáo 06 (sáu) ngày cải tạo không giam giữ do bị cáo đã bị tạm giữ 02 ngày trước đó từ ngày 12/3/2020 đến ngày 14/3/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Đ1, quận H, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Quốc Đ cho Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Phạm Quốc Đ có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đ1, quận H, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát và giáo dục bị cáo Phạm Quốc Đ.

Trong trường hợp người được cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt: Vũ Quang K 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Khi chấp hành án trừ cho bị cáo 06 (sáu) ngày cải tạo không giam giữ do bị cáo đã bị tạm giữ 02 ngày trước đó từ ngày 12/3/2020 đến ngày 14/3/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường S, quận B, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Vũ Quang K cho Ủy ban nhân dân phường S, quận B, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Vũ Quang K có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường S, quận B, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát và giáo dục bị cáo Vũ Quang K.

Trong trường hợp người được cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền đánh bạc là 18.060.000 (bmười tám triệu, không trăm sáu mươi nghìn) đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 bát sứ màu trắng có đường kính miệng bát khoảng 10cm; 01 đĩa sứ màu trắng có đường kính khoảng 12cm; 04 quân vị hình tròn mỗi quân vị có đường kính khoảng 1,5cm; 01 cái kéo bằng kim loại có tay cầm bằng nhựa màu đỏ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2020 giữa Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng và Chi cục Thi hành án quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc: Các bị cáo Vũ Văn Kh, Nguyễn Như L, Lê Xuân T, Vũ Quang K và Phạm Quốc Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án:

+ Các bị cáo Vũ Văn Kh, Phạm Quốc Đ, Lê Xuân T và Vũ Quang K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Nguyễn Như L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam thành phố Hải Phòng;
- PV27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THA hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoài